

**ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH
CỦA TỈNH TÂY NINH VÀ GỢI Ý ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN
LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN 2045**

Nhóm nghiên cứu

Huỳnh Thế Du

Nguyễn Văn Giáp

Phan Chánh Dưỡng

Đỗ Thiên Anh Tuấn

Hoàng Ngọc Lan

THÁNG 10-2016

TÓM TẮT NGHIÊN CỨU

Xét về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên khác, cách đây hơn hai thập kỷ, Tây Ninh không có nhiều khác biệt so với Bình Dương. Tuy nhiên, về mức độ phát triển kinh tế và thu hút đầu tư, thu hút việc làm thì có sự tương phản rất rõ giữa hai địa phương này. Năm 1997, khi Bình Dương được tách ra từ tỉnh Sông Bé thì dân số địa phương này chỉ vào khoảng 2/3 dân số Tây Ninh, nhưng đến nay đã gấp 1,6 lần. Dân số Bình Dương đã tăng gấp gần 3 lần, trong khi dân số của Tây Ninh gần như không thay đổi trong cùng giai đoạn. Tổng sản phẩm địa phương của Bình Dương năm 2015 là 197 nghìn tỷ đồng, trong khi con số của Tây Ninh chỉ là 62 nghìn tỷ đồng. Tính bình quân đầu người, GDP của Bình Dương năm 2015 đã vượt 100 triệu đồng, trong khi Tây Ninh chỉ là 55 triệu đồng, cao hơn đôi chút so với bình quân chung của cả nước. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2015 của Tây Ninh chỉ có khoảng 6.258 tỷ đồng, tương đương 10% GRDP; trong khi con số của Bình Dương là trên 37 nghìn tỷ đồng, tương đương 19% GRDP. Sau hai thập kỷ, Bình Dương đã vượt trội so với Tây Ninh Câu hỏi đặt ra là tại sao Tây Ninh lại bị bỏ lại đằng sau với một khoảng cách quá xa so với các địa phương thành công trong khu vực mà cụ thể ở đây là Bình Dương?

CÁC TRỰC TRẠC NHÌN TỪ VIỆC LÀM VÀ NGÂN SÁCH

Mục tiêu then chốt của bất kỳ địa phương nào đều là tạo công ăn việc làm với thu nhập ngày càng tăng cho tất cả người dân và nguồn thu ngân sách dồi dào cho chính quyền địa phương để cung cấp các dịch vụ công và thực thi mục tiêu công bằng. Để có được điều này, các địa phương cần thu hút được: (1) các doanh nghiệp đến tổ chức các hoạt động kinh doanh, (2) những người giỏi/có khả năng đến làm việc, và (3) những người khá giả đến ở. Bất cứ địa phương nào thu hút và giữ chân được ba đối tượng này đều trở nên thịnh vượng. Để làm được điều này, các địa phương cần phải có khả năng cạnh tranh mà hiểu một cách đơn giản là khả năng có thể sản xuất và tiếp thị được các sản phẩm khi cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại từ các địa phương khác và phải có môi trường sống tốt cho người dân. Nói một cách đơn giản, mục tiêu của một địa phương chỉ đơn giản là thu hút và giữ chân được **DOANH NGHIỆP, NGƯỜI GIỎI, VÀ NGƯỜI GIÀU**. Nhìn vào hai mục tiêu cơ bản tạo việc làm và thu ngân sách sẽ thấy rất rõ trực trặc của Tây Ninh.

Thứ nhất, các hoạt động kinh tế đã không tạo đủ việc làm, nhất là việc làm cho lao động có kỹ năng. Hiện tượng xuất cư rông đã xảy ra trong một thời gian rất dài cho thấy việc làm đã không được tạo ra đủ để đáp ứng nhu cầu tăng dân số tự nhiên. Cho dù không có thông tin cụ thể về những người di cư, nhưng thông thường thì đó chính là nguồn lực chất lượng cao hơn so với mặt bằng chung. Tuy nhiên, tín hiệu tích cực là hiện tượng xuất cư rông có xu hướng giảm trong những năm gần đây.

Hiện tại, vẫn còn khoảng một nửa lực lượng lao động là tự làm hoặc lao động gia đình. Lao động trong khu vực nông nghiệp nông thôn, lao động phi chính thức vẫn đang chiếm một tỷ

trọng rất lớn với sự tập trung vào một số sản phẩm chính như: lúa, mì, mía, cao su và rau củ. Trong khi đó, khả năng tăng trưởng việc làm ở các ngành này là không đáng kể. Theo xu hướng của phát triển thì lực lượng lao động phi chính thức và lao động trong nông nghiệp nông thôn sẽ giảm theo thời gian. Sự dịch chuyển chậm chạp trong thời gian qua cho thấy rất rõ trực tiếp trong tăng trưởng và phát triển kinh tế ở Tây Ninh.

Lực lượng lao động trong các doanh nghiệp chỉ chiếm khoảng 25% tổng lực lượng lao động và chủ yếu tập trung vào những ngành gồm may mặc và cao su. Các doanh nghiệp FDI chiếm khoảng 2/3 lực lượng lao động trong các doanh nghiệp. Điều này cho thấy các doanh nghiệp FDI đang tận dụng lợi thế lao động giá rẻ của Việt Nam nói chung, Tây Ninh nói riêng rất tốt. Tuy nhiên, vấn đề đáng quan tâm là các doanh nghiệp FDI đã không đầu tư vào các nấc thang giá trị cao hơn mà một trong những nguyên nhân chính là do thiếu các điều kiện hỗ trợ hay các yếu tố về cụm ngành. Do vậy, đến khi lợi thế lao động giá rẻ mất đi thì các doanh nghiệp này cũng sẵn sàng chuyển đi nơi khác nên lao động mà họ tạo ra chưa hẳn sẽ có tính bền vững cao. Đối với khu vực ngoài quốc doanh, khu vực tiềm năng tạo ra việc làm chủ yếu trong tương lai đang có quy mô rất nhỏ và vai trò rất mờ nhạt trong việc tạo ra việc làm. Điều này trái ngược hẳn với các địa phương thành công và có các hoạt động kinh tế năng động trong khu vực như TPHCM, Bình Dương, Bà Rịa- Vũng Tàu và Đồng Nai.

Điều đặc biệt đáng quan tâm là ngành xỏ số kiến thiết (XSKT) – loại thuế lũy thoái đánh vào người nghèo lại có vai trò rất lớn cả ở khía cạnh tạo công ăn việc làm cũng như ngân sách. Đối với các việc làm chính thức thì giáo dục là ngành tạo ra nhiều việc làm nhất với hơn 15 nghìn người và trong đó có hơn 11 nghìn giáo viên. Tuy nhiên, ước tính một cách thận trọng thì số việc làm do ngành XSKT tạo ra còn cao hơn cả số việc làm trong ngành giáo dục. Ở một khía cạnh tích cực nào đó cho thấy khả năng kiếm việc làm của người không có kỹ năng là khá dễ dàng. Tuy nhiên, họ chính là đội ngũ đi “thu thuế” của người nghèo. Lực lượng này càng đông thì số người mua vé số càng nhiều và trực tiếp sẽ xảy ra càng trầm trọng hơn.

Thứ hai, nguồn thu ngân sách tăng không tương xứng với tăng trưởng kinh tế và thiếu sự bền vững. Kể từ năm 1995, thu ngân sách tăng 19 lần, trong khi chi ngân sách tăng 25 lần đã làm cho tình trạng không bền vững ngân sách của địa phương ngày càng gia tăng. Mức tăng thu ngân sách thấp hơn nhiều so với mức tăng GDP danh nghĩa (29 lần). Điều này cho thấy chất lượng tăng trưởng của địa phương không cao. Nói một cách khác, nếu số liệu thống kê phản ánh đúng thực chất thì cho dù tăng trưởng kinh tế cao, nhưng đã không tạo ra việc làm và ngân sách cần thiết để góp phần nâng cao đời sống người dân và chất lượng dịch vụ công. Nguyên nhân của vấn đề này chính là địa phương đã không thu hút được nhiều doanh nghiệp đến tổ chức các hoạt động kinh doanh, lao động có kỹ năng đến làm việc và người khá giả đến ở (thực chất là đang bị mất hai đối tượng sau cùng).

Nguồn thu ngân sách lớn nhất trong hơn hai thập kỷ qua chính là từ XSKT. Cho dù đã giảm trong thời gian gần đây, nhưng XSKT vẫn chiếm khoảng 20% nguồn thu ngân sách. Điều này cho thấy các hoạt động kinh tế của địa phương là rất nghèo nàn. Nguồn thu từ các doanh nghiệp nhà nước cho dù chiếm hơn 10% tổng nguồn thu nhưng cũng đang theo xu hướng giảm. Điểm sáng nhất là nguồn thu từ khu vực ngoài quốc doanh mà chủ yếu là các loại thuế gián thu được

thu hộ qua các doanh nghiệp. Thuế thu nhập cá nhân có sự gia tăng rất tốt. Tuy nhiên, điều đáng quan tâm là tỷ trọng của thu nhập của những người trúng thưởng XSKT chiếm một tỷ trọng đáng kể trong tổng số này. Nguồn thu thuế ngoại thương hay thu hải quan có sự đột biến trong một vài năm gần đây. Tuy nhiên, đây là nguồn thu không ổn định và có xu hướng giảm do các hiệp định thương mại tự do được ký kết. Đối với các ngành thì nguồn thu thuế chủ yếu tập trung vào các doanh nghiệp cao su, mía đường, xây dựng và một số ngành đặc trưng như điện lực, viễn thông.

NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA TÂY NINH RẤT THẤP

Cho dù chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đã được cải thiện đáng kể trong thời gian gần đây. Tuy nhiên, PCI thực chất chỉ là cảm nhận của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Do vậy, khi đánh giá tổng thể năng lực cạnh tranh theo khung phân tích ba lớp của Michael Porter gồm: các yếu tố sẵn có của địa phương, năng lực cạnh tranh ở cấp độ địa phương, và năng lực cạnh tranh ở cấp độ doanh nghiệp cho thấy năng lực cạnh tranh tổng thể của Tây Ninh đang rất thấp.

Các yếu tố sẵn có của địa phương

Thứ nhất, đối với tài nguyên thiên nhiên, so với các địa phương khác trong khu vực, lợi thế lớn nhất của Tây Ninh có lẽ đất nông nghiệp và một vài thắng cảnh du lịch. Còn lại thì không có gì nổi bật. Cho dù nằm trong hành lang kết nối với Campuchia, nhưng hiện Tây Ninh không có các đầu mối giao thông hay kết nối chính, nhất là các hình thức cảng trung chuyển như biển, sông hàng không. Đây là một bất lợi rất lớn. Thứ hai, về vị trí địa lý, về cơ bản Tây Ninh không có nhiều bất lợi so với các địa phương thành công khác, nhất là Bình Dương. Tuy nhiên, một trong những yếu tố có thể làm cho các nhà đầu tư e ngại là do nằm giáp biên giới với Campuchia và môi trường ở nước này có nhiều thay đổi cộng với nhạy cảm biên giới giữa hai nước. Thứ ba, về quy mô địa phương thì đây có lẽ là một trở ngại lớn nhất đối với Tây Ninh khi mà quy mô dân số, thị trường khá nhỏ trong bối cảnh kết nối với TPHCM, thị trường lớn nhất trong vùng chưa thực sự tốt, thời gian đi lại còn dài và tắc nghẽn giao thông thường xuyên xảy ra.

Năng lực cạnh tranh ở cấp độ địa phương

Thứ nhất, về hạ tầng văn hóa, y tế, giáo dục và xã hội, các kết quả phân tích cho thấy đây là vùng trũng của cả khu vực. Có lập luận cho rằng Tây Ninh có thể tận dụng những hạ tầng mềm này ở TPHCM, tuy nhiên, việc có các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở y tế chất lượng cao với đội ngũ chuyên môn giỏi là hết sức quan trọng. Các cơ sở này thường gắn liền với một đội ngũ tri thức, những nhà chuyên môn giỏi. Nếu không có các cơ sở giáo dục đại học có chất lượng thì rất khó để có thể tạo ra một môi trường tranh luận cũng như tìm tòi phát triển. Thứ hai, về hạ tầng kỹ thuật, về cơ bản thì giao thông, cũng như các tiện ích khác ở Tây Ninh là chấp nhận được. Tuy nhiên, so với các địa phương khác trong khu vực, nhất là hạ tầng kết nối với TPHCM, thì Tây Ninh đang gặp nhiều bất lợi. Đường xuyên Á hiện tại không thể đảm nhận được nhu cầu giao thông đã làm tăng thời gian đi lại và vận chuyển hàng hóa. Việc thiếu vắng một tuyến đường bộ cao tốc và một tuyến đường sắt kết nối giữa Tây Ninh và TPHCM đang tác động tiêu

cực rất lớn đến năng lực cạnh tranh cũng như sức hút của Tây Ninh. Thứ ba, về chính sách tài chính, tín dụng, đầu tư và cơ cấu kinh tế, đây là điểm bất lợi rất lớn của tỉnh khi nguồn thu ngân sách hạn hẹp, muốn phát triển và đầu tư các cơ sở hạ tầng cần phải phụ thuộc nhiều sự hỗ trợ ngân sách từ trung ương cũng như vốn từ bên ngoài. Cơ cấu kinh tế của địa phương hiện nông nghiệp vẫn chiếm một tỷ trọng rất lớn, nhất là việc giải quyết việc làm.

Năng lực cạnh tranh ở cấp độ doanh nghiệp

Thứ nhất, cải thiện môi trường kinh doanh có lẽ là một trong những điểm sáng hiếm hoi của địa phương. Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh của Tây Ninh đã có sự cải thiện đáng kể trong thời gian gần đây. Tuy nhiên, trình độ phát triển cụm ngành và chiến lược của doanh nghiệp có lẽ là những điểm yếu rất lớn của Tây Ninh khi mà bản thân địa phương dường như không có ngành hay cụm ngành nào có nhiều tiềm năng phát triển với những lợi thế sẵn có. Do quy mô cả về vốn và lao động của các doanh nghiệp ở Tây Ninh rất nhỏ bé nên rất khó để các doanh nghiệp này có thể hình thành những chiến lược phát triển dài hạn, trong khi vai trò của các hiệp hội không phát huy một cách thực chất nên cũng rất khó để các doanh nghiệp có thể cùng nhau trao đổi và xác định chiến lược phát triển cho cả ngành. Nhìn chung, môi trường kinh doanh chưa thực sự thân thiện và khuyến khích các hoạt động tạo ra giá trị. Thay vào đó, những trục trặc trong điều hành kinh tế vĩ mô của Việt Nam đang tạo ra động cơ khuyến khích ngược hay môi trường kinh doanh không lành mạnh. Thay vì tập trung vào việc tạo ra giá trị thì không ít doanh nghiệp đang chọn con đường kinh doanh ngắn hạn, “đánh quả” trên cơ sở tìm kiếm đặc quyền đặc lợi hay tạo dựng các quan hệ thân hữu. Về khía cạnh phát triển cụm ngành, những nền tảng trên quan hệ hữu cơ cộng sinh giữa các doanh nghiệp và tổ chức liên quan chưa được hình thành một cách rõ nét. Về trình độ phát triển của các công ty, hiện tại đang thiếu vắng những doanh nghiệp dẫn đầu có khả năng tạo ra giá trị thực sự, những doanh nghiệp có quy mô với những nền tảng mạnh về tài chính và quản trị để có thể trở thành trụ cột của nền kinh tế.

Tổng hợp từ những phân tích nêu trên vào khung phân tích ba lớp cho thấy có quá nhiều vấn đề đáng quan tâm và Tây Ninh cần phải có nhiều nỗ lực hơn nữa để cải thiện.

NGUYÊN NHÂN CỦA CÁC TRỤC TRẶC

Về góc độ thể chế, có ít nhất có ba vấn đề đang cản trở khả năng cạnh tranh của Tây Ninh gồm: (1) Thông tin dữ liệu sơ sài và không tin cậy; (2) Quy hoạch và các chỉ tiêu điều hành không có tác dụng; (3) Cơ chế khuyến khích ngược đối với cán bộ công chức. Thêm vào đó, động cơ và ý chí của một bộ phận người dân được phản ánh qua XSKT cũng là một yếu tố quan trọng. Cuối cùng, chưa có sự gắn kết giữa ba trụ cột của nền kinh tế gồm chính quyền, các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội với vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức.

Thứ nhất, số liệu thống kê thường mâu thuẫn và không tin cậy mà nguyên nhân gây ra trục trặc là do cách làm và những vấn đề liên quan đến cơ chế khuyến khích. Nhìn một cách thực tế thì việc có được những số liệu thống kê tin cậy đòi hỏi rất nhiều thời gian và nguồn lực của những cá nhân trực tiếp làm cũng như các bộ phận liên quan. Trong bối cảnh hầu như tất cả các số

liệu đều có vấn đề, rất khó xác định được mức độ tin cậy, nếu một cá nhân hay một đơn vị nào đó thực sự triển khai công việc một cách nghiêm túc và khoa học thì cũng rất khó để mọi người tin tưởng vào những điều họ đã làm. Hơn thế, nếu các cán bộ công chức chỉ làm công việc của mình một cách mẫn cán thì rất khó đảm bảo cho cuộc sống gia đình. Nhìn một cách thực tế thì ở mức thấp nhất là một số người chỉ làm những công việc được yêu cầu ở mức chấp nhận được để còn có thời gian lo việc khác. Ở mức độ cao hơn là cơ chế khuyến khích ngược như phân tích ở phần sau.

Thứ hai, qui hoạch trên thực tế không là công cụ hữu hiệu để định hình sự phát triển của địa phương. Những thảo luận với những người liên quan cho thấy đa số thừa nhận tính phi thực tế của các quy hoạch và những chỉ tiêu chính chỉ được xem là mục tiêu mong đợi (mục tiêu phấn đấu). Các lãnh đạo cấp cao của địa phương chỉ khuyến khích thay vì buộc các cơ quan chức năng phải đạt được những mục tiêu này. Trên thực tế, quy hoạch đến nay được sử dụng như một phương tiện hiệu quả cho chính quyền địa phương để: (1) đàm phán với chính quyền trung ương nhằm có được sự tự chủ cao hơn về chính sách và ngân sách, (2) tìm kiếm hỗ trợ tài chính và kỹ thuật từ các nhà tài trợ quốc tế, và (3) khuyến khích khu vực dân doanh tham gia xây dựng thành phố. Về cơ bản, công tác quy hoạch và lập kế hoạch được sử dụng để vận động nguồn lực cho một số dự án lớn, chương trình và mục tiêu của địa phương. Nói chung đang có sự tách biệt giữa khía cạnh kỹ thuật và kinh tế chính trị học trong công tác quy hoạch và lập kế hoạch ở Việt Nam. Các quy hoạch sư có vẻ như quá chú trọng đến các bản vẽ, trong khi về khía cạnh kinh tế chính trị học, vai trò của các bản quy hoạch rất khác so với mục tiêu chính của chúng. Đây là vấn đề Tây Ninh cần quan tâm và tìm giải pháp khắc phục.

Thứ ba, cơ chế hiện tại ở Việt Nam không khuyến khích sáng tạo, đổi mới dám nghĩ dám làm. Giả sử một người được giao làm 10 việc, nếu có 9 việc thành công thì không sao, nhưng chỉ cần rủi cái thứ 10 thất bại thì người đó thường phải gánh chịu hậu quả. Khi xét đề bạt, cất nhắc, đầu tiên là chọn những người không có khuyết điểm trước. Cơ chế này vô hình trung khiến cho cán bộ chọn cách không làm gì cả hoặc làm rất hạn chế hoặc làm theo “đúng quy trình” bởi nếu có làm và làm “sáng tạo” thì sao có thể tránh được sai sót và khuyết điểm. Đây là rào cản rất lớn để công chức có thể và mong muốn làm việc hiệu quả. Trong hệ thống công, việc nghĩ ra cái mới tất yếu sẽ làm phát sinh thêm việc cho chính người đó và cả những người xung quanh nữa, cho nên động cơ sẽ là không việc gì phải làm như vậy, và tâm lý mặc kệ nảy sinh. Điều này sẽ cản trở nỗ lực đổi mới. Tâm lý giữ nguyên hiện trạng hay sức ỳ là rào cản lớn nhất hiện nay. Đây là vấn đề mà Tây Ninh đang phải đối mặt và tìm cách xử lý nhằm làm cho khu vực công trở nên hiệu quả hơn, tạo ra các xung lực mới cho tăng trưởng kinh tế và phát triển hài hòa. Nhóm nghiên cứu đã trao đổi thẳng thắn vấn đề này với một số cán bộ công chức của địa phương cho thấy rằng đây là một thực tế và để giải quyết cần có những cách tiếp cận khác về cách nhìn cũng như các chính sách cụ thể.

Thứ tư, với doanh thu từ XSKT gần bằng 6% GDP của Tỉnh nói lên rất nhiều trực trặc. Có thể có doanh thu từ các địa phương bên ngoài nhưng các loại XSKT khác cũng được bán thường xuyên trên địa bàn. Doanh thu bình quân người/tháng lên đến 267 nghìn đồng, tương đương 6,6% lương bình quân của lao động hưởng lương và 10,6% thu nhập bình quân người của địa

phương năm 2014 (nếu bao gồm phần lô đề và các loại hình kinh doanh không được phép ăn theo XSKT khác thì con số có thể còn lớn hơn nhiều). Tổng nguồn thu này gấp hơn hai lần tổng chi tiêu ngân sách cho giáo dục và hơn bốn lần tổng chi tiêu ngân sách cho y tế. Những con số này cho thấy, một bộ phận không nhỏ người dân đang trông chờ vào những khoản trời cho để đổi đời. Điều này cho thấy niềm tin và khát vọng vươn lên từ bàn tay khối óc của một số không nhỏ người dân ở địa phương là không cao.

Thứ năm, thực tiễn trên thế giới cho thấy, muốn vận hành một địa phương hiệu quả, cần phải có sự tham gia và phối hợp nhịp nhàng của các thành phần khác nhau ở ba trụ cột cơ bản của một xã hội gồm: (1) chính quyền, (2) các doanh nghiệp hay khu vực kinh doanh, và (3) các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và truyền thông. Những nhân tố hay thành phần khác nhau cần phải phối hợp nhịp nhàng như một dàn nhạc giao hưởng mà thường là lãnh đạo cao cấp của địa phương đóng vai trò như nhạc trưởng. Sự có mặt hay xuất hiện của lãnh đạo địa phương trong những hoạt động của cả ba thành tố và sự có mặt với vai trò thực sự của các đối tượng khác nhau có ý nghĩa quan trọng trong các hoạt động của thành phố, nhất là việc đưa ra những quyết sách lớn ảnh hưởng đến nhiều người hay tương lai dài hạn của địa phương. Vấn đề này dường như đang thiếu vắng tại Tây Ninh.

CÁC CƠ HỘI TỪ HỘI NHẬP VÀ SỨC ÉP CẠNH TRANH

Các cơ hội của hội nhập và hướng tiếp cận

Việt Nam đã ký kết rất nhiều các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương. Nếu TPP được các nước thành viên thông quan thì sẽ tạo ra những thay đổi đáng kể về các cơ hội cũng như thách thức của Việt Nam nói chung, Tây Ninh nói riêng. Cộng đồng Kinh tế Asean (AEC) cũng là một vấn đề được đề cập đến, nhất là Tây Ninh nằm trên hành lang kinh tế nối giữa TPHCM và Phnom penh. Xét về cơ hội, vùng TPHCM có lẽ sẽ là nơi có thể tận dụng được các cơ hội nhiều nhất. Nếu có một sự phối hợp nhịp nhàng giữa các địa phương trong vùng thì quy mô của vùng sẽ trở nên rất lớn và tận dụng được nhiều lợi thế cũng như cơ hội từ việc hội nhập này. Tây Ninh sẽ tận dụng được các cơ hội khi hướng tâm vào nơi có trọng lực lớn với tiềm năng tăng trưởng và phát triển cao đó chính là TPHCM.

Đối với kinh tế cửa khẩu và AEC, với những gì Tây Ninh đã triển khai cho các hoạt động kinh tế cửa khẩu và những gì đã xảy ra ở Châu Âu trong quá trình hình thành cộng đồng chung thì AEC khó có khả năng mang lại nhiều cơ hội mà thậm chí là ngược lại và chọn định hướng theo kinh tế cửa khẩu dường như không phải là một cách thức hợp lý. Khi thương mại chưa được tự do thì kinh tế cửa khẩu hay kinh tế biên mậu sẽ sôi động, nhưng khi biên giới đã được dỡ bỏ thì kinh tế biên mậu cũng sẽ không còn tồn tại nữa. Thêm vào đó, khoảng cách từ Tây Ninh đi Phnom penh cũng xa hơn đáng kể so với TPHCM và Phnom penh có mức độ phát triển thấp hơn nhiều so với TPHCM. Do vậy, sức hút về mặt kinh tế cho Tây Ninh ở bên kia biên giới thấp hơn rất nhiều so với trọng lực hấp dẫn từ TPHCM.

Hội nhập mở ra các cơ hội nhưng cũng đem đến những thách thức. Từ kinh nghiệm gia nhập WTO cho thấy, sự kỳ vọng và lạc quan quá mức cộng với các tiếp cận cho phát triển và định

hướng nền kinh tế không phù hợp đã làm cho Việt Nam không tận dụng được nhiều cơ hội, trong khi những thách thức và nguy cơ đã trở thành hiện thực. Điều này đã gây ra những ảnh hưởng rất lớn đối với nền kinh tế và triển vọng phát triển của Việt Nam.

Sức ép cạnh tranh từ các địa phương khác

Có thể nói rằng Tây Ninh nằm ở vùng trung phát triển trong vùng TPHCM. Các địa phương đã tận dụng được các lợi thế ở gần TPHCM đã có những bước tiến rất dài với sự tăng trưởng và phát triển vượt bậc. Với tốc độ hiện tại, khả năng khoảng cách sẽ doãng ra là rất cao. Điều này sẽ làm cho khoảng cách của Tây Ninh với các địa phương này càng xa hơn. Với lợi thế đi trước với các kết cấu hạ tầng đồng bộ hơn và sự hiện diện của nhiều nhà đầu tư lớn từ bên ngoài đã trở thành sức hút cho nhiều doanh nghiệp khác tiếp tục đến. Điều này làm cho khả năng thu hút các doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc tốt cho lao động có kỹ năng và môi trường sống tốt để thu hút những người khá giả càng trở nên khó khăn hơn đối với Tây Ninh. Thêm vào đó, những địa phương thuộc nhóm sau đối với Tây Ninh như Long An và Tiền Giang chẳng hạn cũng có những bước đi cụ thể để có thể vươn lên. Hơn thế, nhìn ra phạm vi ngoài khu vực sẽ thấy sự chuyển động của các địa phương khác đang gây sức ép rất lớn đối với các địa phương có lợi thế nhưng không thể phát huy như Tây Ninh.

MỤC TIÊU, TẦM NHÌN VÀ CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH CHO TÂY NINH

Dải tăng trưởng có thể xảy ra

Việc đưa ra các con số dự báo tăng trưởng GDP cho Tây Ninh không phải mục tiêu và cũng vượt khỏi khuôn khổ của bài phân tích này. Tuy nhiên, để có cái nhìn gắn với sự phát triển của Việt Nam, phần này nêu ra các kịch bản tăng trưởng có thể xảy ra đối với Tây Ninh dựa trên kịch bản được đưa ra trong Báo cáo Việt Nam 2035. Nếu lạc quan thì GDP bình quân đầu người tính theo ngang bằng sức mua (PPP) của Việt Nam vào năm 2035 sẽ là 18.000 đô-la Mỹ, gấp hơn 3 lần năm 2015. Giả sử mức tăng trưởng GDP bình quân đầu người xấp xỉ 6%/năm này được duy trì đến năm 2045 thì lúc đó GDP-PPP bình quân đầu người của Việt Nam sẽ là 32.000 đô-la Mỹ, xấp xỉ mức của Isreal hay Hàn Quốc hiện nay.

Với GDP bình quân đầu người năm 2015 bằng 1,2 lần của cả nước, nếu Tây Ninh đạt được mức tăng GDP bình quân đầu người của cả nước thì con số vào thời điểm 2025, 2035 và 2045 lần lượt là 12 nghìn, 22 nghìn và 39 nghìn đô-la Mỹ, tương đương với TPHCM, Phuket của Thái Lan và Seoul của Hàn Quốc hiện nay. Nếu chỉ đạt được mức tăng trưởng bình quân 3% thì các con số lần lượt của các năm 2025, 2035 và 2045 là 9 nghìn, 12 nghìn và 16 nghìn. Có nghĩa là sau ba thập kỷ nữa thì GDP-PPP bình quân đầu người của Tây Ninh mới tương đương TPHCM vào năm 2020. Ở thái cực ngược lại, nếu đạt được mức tăng trưởng 8% một năm thì các con số sẽ là 15 nghìn, 31 nghìn và 68 nghìn đô-la, ở mức của Trùng Khánh của Trung Quốc, Missisipi của Mỹ và Brusel của Bỉ hiện nay. Hiểu một cách đơn giản là nếu chỉ duy trì được mức tăng trưởng GDP bình quân đầu người 3% thì bẫy thu nhập trung bình là hiện hữu đối với Tây Ninh và nếu đạt được mức 8% trong ba thập kỷ tới thì Tây Ninh sẽ có mức thu nhập bình quân đầu người bằng với các nước phát triển cao trên thế giới hiện nay.

Mục tiêu và tầm nhìn

Khoảng cách giữa Tây Ninh và Bình Dương đã doãng ra đáng kể sau hai thập kỷ mà nguyên nhân là Bình Dương đã tận dụng được những cơ hội và bứt phá đi lên trong khi Tây Ninh đã không làm được điều này. Với những nền tảng hiện có, cho dù gặp một số vấn đề làm tổn hại đến môi trường kinh doanh nhưng khả năng cao là Bình Dương sẽ tiếp tục gặt hái được những thành công trong vài ba thập kỷ tới. Do vậy, khả năng đuổi kịp Bình Dương ở thời điểm kỷ niệm 100 năm ngày độc lập của Việt Nam là không cao. Mục tiêu trong ba thập kỷ tới của Tây Ninh nên làm sao để khoảng cách về phát triển so với Bình Dương không tiếp tục doãng ra. Nếu Tây Ninh tận dụng được các lợi thế và khi tốc độ tăng trưởng của Bình Dương có xu hướng chậm lại khi nền kinh tế trở nên phát triển hơn thì Tây Ninh phần nào có thể rút ngắn được khoảng cách một cách tương đối với địa phương này.

Để đạt được mục tiêu đặt ra, tầm nhìn cho phát triển đối với Tây Ninh nên là một phần của vùng TPHCM và xem các địa phương khác trong vùng là đối tác của mình để cùng làm cho vùng TPHCM trở nên cạnh tranh hơn so với các vùng đô thị khác trong khu vực và trên thế giới. Có như vậy, cả Tây Ninh và các địa phương khác trong vùng sẽ cùng hưởng lợi. Tây Ninh cần thay đổi cách nhìn, thay vì là địa phương nhỏ chỉ trông chờ và hưởng ứng sáng kiến hay sự dẫn dắt của các địa phương có mức độ phát triển hơn hẳn (nhất là TPHCM), Tây Ninh nên đóng vai trò chủ động trong tiến trình liên kết vùng và tạo một vùng phát triển rộng lớn có sức cạnh tranh cao.

Các định hướng chính

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2045, Tây Ninh nên tập trung vào năm định hướng chính. Thứ nhất, phát triển Tây Ninh gắn liền với sự phát triển của vùng TPHCM. Tây Ninh sẽ là một địa điểm cung cấp một phần đáng kể các sản phẩm dịch vụ mà Tỉnh có lợi thế cho cả vùng và tham gia vào việc xuất khẩu các sản phẩm dịch vụ đi các nơi khác (bao gồm các địa phương khác trong nước cũng như các nước khác). Thứ hai, đặt trọng tâm vào cụm ngành nông nghiệp gắn với việc cung cấp các sản phẩm thực phẩm chất lượng cao nhằm đáp ứng cho những đối tượng có yêu cầu khắt khe trong vùng; và cụm ngành du lịch gắn với việc tạo dựng nơi nghỉ dưỡng cho những đối tượng khá giả. Thứ ba, tập trung vào việc xây dựng một hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ kết nối với những nơi trọng yếu trong vùng TPHCM và lan tỏa đi những địa phương khác. Thứ tư, xây dựng một bộ máy công quyền hiệu quả để cung cấp các dịch vụ công tốt cho người dân và doanh nghiệp. Thứ năm, tập trung phát triển nguồn nhân lực với trọng tâm bắt đầu từ giáo dục phổ thông, dạy nghề và tận dụng các điều kiện để hình thành các cơ sở giáo dục đại học tập trung vào những cụm ngành hay hoạt động kinh tế trọng yếu nhằm đáp ứng nhu cầu của địa phương và tạo tính lan tỏa.

Ba giai đoạn phát triển

Giai đoạn I - Xây dựng nền tảng ban đầu (2016-2025): Trong giai đoạn này Tây Ninh cần tập trung để tạo dựng được các hạ tầng cứng và mềm một cách cơ bản và xác định các định hướng phát triển kinh tế chính. Cụ thể là xây dựng được một hệ thống hạ tầng giao thông cơ

bản, nhất là các hạ tầng giao thông kết nối với các địa phương trong vùng. Tạo những nền tảng cơ bản nhằm nâng cao chất lượng của giáo dục phổ thông, sự hiệu quả của giáo dục dạy nghề và xem các cơ hội có thể để dần hình thành các cơ sở giáo dục đại học, các trung tâm nghiên cứu tập trung vào những ngành hay mũi nhọn mà địa phương hướng đến. Xác định được các hướng hay các cụm ngành kinh tế chính mà cụ thể là cụm ngành của một số sản phẩm nông nghiệp gắn với du lịch, nhất là du lịch tâm linh và có những nền tảng ban đầu để tạo ra một lựa chọn nghỉ dưỡng hay sinh sống của những người khá giả hay lao động có kỹ năng trong vùng. Trong đó, việc hình thành một quy trình giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm nông nghiệp nghiêm ngặt để tạo ra thương hiệu các sản phẩm từ Tây Ninh gắn với chất lượng và sự tin cậy. Cuối cùng là phối hợp với các địa phương trong vùng tạo dựng được những cấu trúc thể chế liên kết vùng một cách cơ bản.

Giai đoạn II – Củng cố các nền tảng phát triển (2025-2035): Trong giai đoạn này, Tây Ninh cùng với các địa phương khác trong vùng tiếp tục xây dựng các hạ tầng kết nối sâu rộng hơn, trong đó có hệ thống đường sắt. Phát triển cụm ngành nông nghiệp và du lịch trở thành cụm ngành có sức cạnh tranh cao trong vùng để Tây Ninh trở thành một đầu mối cung cấp các sản phẩm thực phẩm (nhất là rau củ quả) có chất lượng cao với đòi hỏi khắt khe trong vùng. Tạo ra sự gắn kết với các địa phương có mức độ phát triển cao hơn trong vùng, nhất là vùng TP HCM để Tây Ninh trở thành một lựa chọn ưa thích cho những người khá giả đến ở hoặc sở hữu căn nhà thứ hai để nghỉ ngơi trong những ngày cuối tuần. Tạo dựng nền giáo dục cơ sở và đào tạo dạy nghề có chất lượng cao và tạo dựng những cơ sở giáo dục đại học và nghiên cứu tập trung vào những sản phẩm của cụm ngành du lịch và nông nghiệp. Cùng với các địa phương khác tạo dựng một cấu trúc liên kết vùng thực chất thúc đẩy phát triển của cả vùng.

Giai đoạn III - Phát triển theo chiều sâu (2035-2045): Tạo dựng cũng như củng cố các nền tảng cơ bản cho một nền kinh tế phát triển bền vững dựa vào những tiến bộ của nhân loại, nhất là về khoa học công nghệ.

NHỮNG VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Để có thể đạt được mục tiêu đề ra có bảy vấn đề trọng yếu: (1) Tiếp thị địa phương; (2) Tạo dựng sự đồng thuận đồng thời khích lệ kỳ vọng của công chúng theo hướng tích cực và thực tế; (3) Đột phá thận trọng; (4) Tham gia tích cực trong liên kết vùng; (5) Xác định rõ mục tiêu ưu tiên trong các hoạt động kinh tế; (6) Khơi thông sức dân và tạo dựng vốn xã hội; và (7) Củng cố cấu trúc vận hành địa phương.

Thứ nhất, tiếp thị địa phương

Như đã phân tích xuyên suốt trong bài viết cho thấy, việc tham gia của các doanh nghiệp và có được sự ủng hộ rộng rãi của các liên minh mạnh trong việc triển khai các ý tưởng hay chương trình quan trọng đóng vai trò then chốt. Khả năng các doanh nghiệp của địa phương đóng các vai trò trọng yếu trong thời gian trước mắt là không. Do vậy cần phải làm cho các đối tượng liên quan hiểu một cách tường tận về những tiềm năng và cơ hội của Tỉnh. Tây Ninh cần trở thành một địa điểm thu hút trên bản đồ đầu tư của Việt Nam nói chung và Đông Nam Bộ nói

riêng. Nếu không, có làm tốt thì nhà đầu tư và doanh nghiệp cũng không thể chú ý tới Tây Ninh được trong sự chiếm ưu thế của TPHCM, Bình Dương và Đồng Nai.

Thứ hai, tạo dựng sự đồng thuận đồng thời khuyến khích kỳ vọng của công chúng theo hướng tích cực và thực tế

Tư tưởng không thông mang bình đồng cũng nặng, do vậy, đã thông tư tưởng, tạo ra sự đồng thuận trong công chúng là việc cần làm đầu tiên. Kể từ khi đổi mới vào năm 1986, Việt Nam nói chung, Tây Ninh nói riêng đã đạt được những thành tựu hết sức ấn tượng. Theo thống kê của Ngân hàng Thế giới, trong ba thập kỷ qua, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam nằm trong nhóm 5 nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới. Hơn thế, nếu chỉ tính những nước có quy mô dân số từ 20 triệu dân trở lên, thì Việt Nam chỉ đứng sau Trung Quốc. Khoảng cách của Việt Nam so với nhiều nước khác đã giảm đáng kể. Bản thân Tây Ninh, tuy khoảng cách với các địa phương khác còn xa, nhưng những kết quả đạt được là rất đáng khích lệ. Thêm vào đó, những trục trặc hiện nay không chỉ do những bất cập trong công tác quy hoạch, quản lý và vận hành địa phương mà còn đến từ “chủ nghĩa thuận tiện” của người dân. Một cách khách quan, những gì mà Tây Ninh đang có (cả tích cực và những mặt chưa được) là kết quả của “Nhà nước và nhân dân cùng làm” chứ không thể đổ lỗi hoàn toàn cho khu vực công.

Tuy nhiên, có một thực tế là những cái nhìn không tích cực về những gì đang xảy ra ở nước ta nói chung. Tâm lý đổ lỗi cho khu vực công đang khá phổ biến. Thêm vào đó, dường như đang thiếu vắng sự tham gia một cách hồ hởi của người dân và coi đó là một phần việc hay niềm tự hào của mình đối với những việc chung, đối với quá trình xây dựng đất nước, xây dựng địa phương. Đây là những trở ngại rất lớn cho sự phát triển của Tây Ninh.

Do vậy, trong bối cảnh hiện nay, Chính quyền Tây Ninh cần có cách thức để cho người dân hiểu và tạo ra sự đồng thuận về ba vấn đề cơ bản. Thứ nhất, khoảng cách giữa thực tế và kỳ vọng của công chúng còn xa, nhưng những kết quả đạt được sau ba thập kỷ đổi mới là ấn tượng với nỗ lực rất lớn của cả người dân và chính quyền địa phương. Thứ hai, ở mức độ phát triển hiện tại, những dịch vụ tiện ích cơ bản là chấp nhận được, nhất là khi so sánh với các địa phương khác trên thế giới có mức phát triển tương đương. Tuy nhiên, để trở nên phát triển bền vững hơn thì cần phải thay đổi căn cơ. Khả năng trở nên phát triển hơn với tính nhân văn và hài hòa là khả thi. Do vậy, tất cả người dân và chính quyền cùng hướng đến tương lai để xây dựng Tây Ninh phát triển theo một cái nhìn tích cực chứ không nên dành phần lớn thời gian bức xúc hay than trách với một số trục trặc hiện tại.

Tuy nhiên, cần tránh việc tạo ra kỳ vọng quá cao và ước muốn thay đổi một cách nóng vội. Đối với việc truyền tải thông điệp, tạo dựng sự đồng thuận và định hướng kỳ vọng, có một thực tế rằng cách thức tuyên truyền hay chuyển tải thông tin hiện nay đang có vấn đề. Nếu không xử lý tốt rất dễ phản tác dụng. Do vậy, những cách tiếp cận, hay tuyên truyền đa dạng, uyển chuyển cùng với sự tham gia của đông đảo các tầng lớp trong xã hội cần phải được xem xét. Việc phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông với những góc nhìn khác nhau, những nơi có tiếng nói khách quan, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội tự tổ chức của người dân

là rất quan trọng cho cả việc tạo dựng sự đồng thuận, kỳ vọng lạc quan nhưng hợp lý cho công chúng cũng như việc tạo dựng vốn xã hội như phân tích ở phần sau.

Thứ ba, đột phá thận trọng

Đột phá thận trọng là điều cần hết sức lưu ý. Nhìn những trục trặc hiện tại sẽ tạo ra cảm giác bức bách muốn sửa, muốn thay tất cả. Tuy nhiên, bất cứ điều gì đang tồn tại cho dù rất trái tai gai mắt cũng đều có cái lý của nó. Điều quan trọng là cái cũ hay các trục trặc luôn có sức kháng cự và thậm chí sức kháng cự của chúng thường rất mạnh. Do vậy, nếu muốn giải quyết tất cả thì khả năng sẽ gặp một cái trục trặc thậm chí còn lớn hơn và thách thức hơn. Điều này đã được chứng minh trong cách tiếp cận đi tắt đón đầu ở nước ta trong thời gian qua mà nó là sự tiếp nối của cách tiếp cận *tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc* trước đây. Do vậy, muốn có được sự thành công chỉ nên bắt đầu từ những điểm hay quy mô nhỏ có khả năng tạo ra tác động mạnh với tính khả thi cao. Một cách lượng hóa là Tây Ninh chỉ cần dành phần GDP tăng thêm hàng năm cho cái mới còn tất cả vẫn giữ nguyên hiện trạng. Lúc này, nếu có được mức tăng trưởng khoảng 8%/năm thì đến năm 2025, quy mô của "nền kinh tế mới" sẽ bằng 1,2 lần nền kinh tế hiện nay và con số này đến năm 2035 và 2045 lần lượt sẽ là 3,7 và 9 lần. Nếu mức tăng trưởng chỉ ở mức 7% thì con số trên cũng là tương đương nền kinh tế hiện tại sau 10 năm và gấp tám lần vào năm 2045. Ưu điểm của cách tiếp cận này là giảm thiểu được sự kháng cự của hệ thống hiện tại do cảm giác “mất mát” của số đông những người được hưởng lợi từ cấu trúc hiện tại là không cao. Đây chính là cách tiếp cận mà Đặng Tiểu Bình đã làm cách đây gần 40 năm khi mà Trung Quốc ở trong bối cảnh hết sức bi đát lúc bấy giờ như sẽ phân tích trong bài.

Cải cách bộ máy và tạo động cơ khuyến khích nên bắt đầu từ các ban quản lý. Do các sở ngành đã rất ổn định về bộ máy, cơ chế và quy trình hoạt động nên rất khó thay đổi. Hơn thế, giả sử có gì đó trục trặc cục bộ ở các sở ngành (ví dụ như năng lực hay động cơ của đội ngũ cán bộ chẳng hạn) thì Tỉnh cũng không bị ảnh hưởng nhiều. Ngược lại công việc ở các ban quản lý, các nhóm hành động thường có rất nhiều thứ nằm ngoài quy trình, nên nếu các đội ngũ nhân sự ở đây không có động cơ làm việc thì mọi thứ cứ giậm chân tại chỗ làm cho địa phương không có đột phá để phát triển. Hơn thế, khả năng gây ra lãng phí là rất lớn nếu các siêu dự án không được triển khai đúng như kế hoạch hay kỳ vọng đặt ra ban đầu. Do vậy, cần bổ nhiệm những người có năng lực thực sự với triển vọng thăng tiến ở phía trước. Cần phân quyền gắn với trách nhiệm cũng như tạo động cơ cho đội ngũ nhân sự ở những tổ chức này. Thông điệp nên đưa ra một cách rõ ràng và mạnh mẽ rằng nếu anh/chị thành công ở những nơi này thì anh/chị sẽ được đề bạt và thăng tiến, nếu không thì phải rời ghế để người khác làm. Việc cải cách này sẽ không làm xáo trộn nhiều đến cấu trúc tổ chức hiện tại của Tỉnh nên bất trắc sẽ không cao.

Cả nghiên cứu và bằng chứng thực tiễn đều chỉ ra rằng, chính quyền hiệu quả là nhân tố quyết định cho sự thành công của một địa phương. Hai yếu tố cơ bản để có được điều này gồm: (1) tính tự chủ và quyền phán quyết của chính quyền địa phương; và (2) người đứng đầu bộ máy điều hành nên có vai trò như tổng giám đốc điều hành (CEO – Chief Executive Officer). Do vậy, cần phải có cơ chế và cách tiếp cận hợp lý để có được điều này.

Tóm lại, trên tinh thần đột phá thận trọng, Tây Ninh chỉ nên tập trung vào những cải cách cần thiết để có thể hiện thực hóa mục tiêu đã được đưa ra. Đối với những kế hoạch hay chương trình đang triển khai thì có thể xem xét lại một cách thận trọng nhằm hạn chế tối đa những phản kháng mà chúng có thể tạo ra những ảnh hưởng không tốt cho tiến trình cải cách. Nói một cách đơn giản, công việc trong thời gian tới của Tỉnh là tìm cách thực hiện bằng được những ý tưởng, chương trình trọng điểm hiện hữu bằng những cách tiếp cận phù hợp, sáng tạo nhưng không tạo ra những cú sốc hay thiên lệch về kỳ vọng không cần thiết.

Thứ tư, tham gia tích cực trong liên kết vùng

Một trong những nguyên nhân làm cho khả năng cạnh tranh của vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam rất thấp là do cách thức cạnh tranh và hợp tác. Nói một cách đơn giản là cạnh tranh đang lấn át hợp tác. Nguyên nhân là do lợi ích và sự thăng tiến của mỗi công chức được quyết định bởi kết quả và thành tựu của địa phương chứ không phải của cả vùng. Một trong những yếu tố quan trọng nhất là nguồn thu ngân sách. Để tránh tình trạng tranh giành các dự án, nên áp dụng cơ chế chia sẻ nguồn thu theo nguyên tắc, những gì hiện có ở bên nào thì thuộc về bên đó, đối với những nguồn thu mới thì hai bên sẽ cùng chia theo công thức, có thể theo dân số, mức thu nhập hoặc theo những tiêu chí mà hai bên đều cảm thấy phù hợp. Đối với các trường hợp cần phải di dời hay thay đổi địa điểm sang địa phương khác thì hai bên có thể thỏa thuận rằng địa phương nơi đặt cơ sở hiện tại sẽ nhận được nguồn thu bằng với mức đang có và hai bên sẽ phân chia phần tăng thêm cũng như chia sẻ các chi phí cần thiết theo một công thức được thống nhất. Đây là cách thức khả dĩ để có thể phá vỡ bế tắc bất hợp tác trong liên kết vùng hiện nay.

Là một trong những địa phương có quy mô nhỏ và kém phát triển nhất trong vùng, nên có lẽ cũng giống như các địa phương khác, tâm lý nghĩ mình không thể làm được gì và trông chờ vào các địa phương lớn (nhất là TPHCM) là thường trực. Tuy nhiên, nếu nhìn từ góc độ khác, nếu liên kết vùng đạt kết quả tốt thì Tây Ninh sẽ là một trong những địa phương được hưởng lợi nhiều nhất và việc liên kết vùng cũng có ý nghĩa quyết định đến tương lai của Tỉnh. Do vậy, Tây Ninh nên chủ động và có vai trò tích cực trong việc liên kết vùng, thậm chí là vai trò kết nối, vì những địa phương lớn thì có “quyền lực cứng,” nhưng đối với những địa phương như Tây Ninh lại có “quyền lực mềm,” dễ thuyết phục hay tạo ra sự “thông cảm” của các địa phương khác hơn. Nói một cách đơn giản, là với vị thế hiện tại của mình, Tây Ninh có điều kiện để đóng vai trò rất tích cực trong việc liên kết vùng.

Thứ năm, xác định rõ mục tiêu ưu tiên trong các hoạt động kinh tế

Kinh nghiệm từ tất cả các nước phát triển cho thấy kinh tế tư nhân trong nước là nền tảng của nền kinh tế; các doanh nghiệp nhà nước chỉ thực hiện một số hoạt động hay trong các lĩnh vực mà tư nhân không có động cơ làm; các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là quan trọng nhưng khó có thể là trụ cột cho nền kinh tế. Vấn đề trực trặc của Việt Nam nói chung, Tây Ninh nói riêng là hướng ưu tiên ngược. Các DNNN thường được ưu ái nhất, kế đến là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và cuối cùng mới là các doanh nghiệp tư nhân. Bài học lớn nhất từ Hàn Quốc là những hỗ trợ hay chính sách trợ giúp các doanh nghiệp nên dựa trên nền tảng hiệu quả hay kết quả hoạt động. Điều này khuyến khích việc tạo ra giá trị. Đối với

trường hợp của Tây Ninh nói riêng, Việt Nam nói chung, không nhất thiết phải đổi ngược hoàn toàn thứ tự ưu tiên hiện nay mà chỉ cần đảm bảo rằng tất cả đều bình đẳng trước các chính sách hay sự hỗ trợ của nhà nước thì sẽ đẩy mạnh hiệu quả chung. Với tinh thần khởi nghiệp và chấp nhận rủi ro của người Việt Nam, nếu cơ chế khuyến khích dựa trên giá trị được phát huy sẽ tạo ra một môi trường kinh doanh năng động hơn nhiều. Tuy nhiên, Tỉnh cần lưu ý khuynh hướng ưu ái cho các doanh nghiệp theo kiểu có quan hệ thân hữu. Nếu điều này diễn ra tràn lan thì môi trường kinh doanh sẽ xấu đi rất nhanh vì xu hướng tìm kiếm đặc lợi sẽ chi phối và động lực sáng tạo, tạo ra giá trị sẽ bị ảnh hưởng rất nhiều.

Thứ sáu, khơi thông sức dân và tạo dựng vốn xã hội

Sức dân và lòng dân là nhân tố quyết định thành công. Một khi sức dân được khơi thông, lòng dân được tập hợp thì con đường phát triển sẽ mở ra phía trước. Nhìn từ khía cạnh này, vấn đề niềm tin, vốn xã hội và khơi thông sức dân đang rất nghiêm trọng ở Việt Nam. Niềm tin trong xã hội đang rất thấp mà nguyên nhân của nó là những thiết chế tự tổ chức trong cộng đồng chưa được phát huy trong khi các thiết chế được tổ chức chính thức lại quá xơ cứng không thực hiện được mục tiêu kỳ vọng. Nếu không có một xã hội cởi mở dựa trên lòng tin thì rất khó để có thể làm những việc khác. Lúc này, bất kỳ những gì mà chính quyền đưa ra, nhất là các ý tưởng lớn, các siêu dự án thường nhận được sự phản đối rất lớn. Trong khi, ở những nơi có môi trường tốt, những ý tưởng, những siêu dự án thường là cơ hội để tập hợp lòng dân tạo ra tinh thần lạc quan và kỳ vọng cao về tương lai để phần đông người dân chung tay xây dựng địa phương. Việc cải tạo dòng sông Hàn bắc qua thành phố của Seoul là một trường hợp hết sức điển hình về vấn đề này.

Đối với Tây Ninh, việc khơi thông sức dân, tạo dựng niềm tin và vốn xã hội hiện nay là rất quan trọng. Để làm được việc này, cần phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đông đảo; những cán bộ hưu trí, nhất là những người đã có vị trí cao cùng với các cơ quan truyền thông năng động và các thiết chế xã hội tự tổ chức. Dư luận chỉ nghe và theo dựa trên những hình ảnh và việc làm thiết thực chứ họ không bị các sự chỉ đạo chi phối. Bản chất trong xã hội là có nhiều quan điểm khác nhau, chỉ có môi trường mà người dân được bày tỏ những bức xúc của mình mới có khả năng tạo dựng lòng tin, từ đó khơi thông và tập hợp sức dân. Một khi có sự ủng hộ của đông đảo các trí thức cũng như các tầng lớp trung lưu thì khả năng nhận được sự ủng hộ của đông đảo người dân sẽ nằm trong tầm tay. Có hai vấn đề cần tập trung.

Thứ nhất, phát huy đúng vai trò của các tổ chức chính trị xã hội được tổ chức tập trung từ trung ương đến địa phương như: mặt trận tổ quốc, hội liên hiệp phụ nữ, đoàn thanh niên, công đoàn, hội cựu chiến binh, hội nông dân... Đa phần các tổ chức này đang gặp trục trặc về phương thức hoạt động và chưa thể phát huy vai trò như kỳ vọng. Trong đó, vấn đề lớn nhất là tính đại diện và có thể nói lên được tiếng nói hay bảo vệ lợi ích của các thành viên. Tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh là điển hình. Do vậy, việc đổi mới cách thức hoạt động của các loại hình tổ chức này là một vấn đề hết sức bức thiết.

Thứ hai, từng bước thể chế hóa và phát huy vai trò của các loại hình tổ chức cộng đồng tự tổ chức hay bán chính thức. Trong một xã hội đa dạng thì có rất nhiều loại hình tổ chức cộng đồng

mà chúng thuần túy chỉ đảm bảo hay chăm lo cho những cộng đồng dân cư nhỏ. Tổ dân số là những thiết chế như vậy. Thực ra, các loại hình này đóng vai trò hay làm nhiệm vụ mà ở cấp độ cơ sở chúng phát huy rất tốt vai trò đảm bảo rằng các dịch vụ cơ bản được cung cấp tốt và duy trì chất lượng. Hơn thế, đây là những nơi mà người dân được thể hiện tiếng nói của mình, nhưng do các tổ chức này hoàn toàn không có sự liên hệ với nhau nên không có khả năng tạo ra những làn sóng hay trào lưu ảnh hưởng đến sự ổn định của xã hội.

Thứ bảy, củng cố cấu trúc vận hành địa phương

Cho dù với một cách tiếp cận đột phá thậm trọng, nhưng khối lượng công việc cũng như vấn đề liên quan là rất lớn. Thực tiễn trên thế giới cho thấy, muốn vận hành một địa phương hiệu quả, cần phải có sự tham gia và phối hợp nhịp nhàng của các thành phần khác nhau ở ba trụ cột cơ bản của một xã hội gồm: (1) chính quyền đô thị, (2) các doanh nghiệp hay khu vực kinh doanh, và (3) các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và truyền thông. Những nhân tố hay thành phần khác nhau cần phải phối hợp nhịp nhàng như một dàn nhạc giao hưởng mà trong đó lãnh đạo cao cấp của địa phương thường đóng vai trò như nhạc trưởng điều phối cả một dàn nhạc phức tạp này. Sự có mặt hay xuất hiện của lãnh đạo cao cấp của địa phương trong những hoạt động của cả ba thành tố và sự có mặt với vai trò thực sự của các đối tượng khác nhau có ý nghĩa quan trọng trong các hoạt động của Tỉnh, nhất là việc đưa ra những quyết sách lớn ảnh hưởng đến nhiều người hay tương lai dài hạn của Tỉnh.

MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

Các siêu dự án hay công trình trọng điểm gồm: (1) tiếp thị địa phương; (2) hình thành các công cụ để vận hành địa phương nhằm tạo động cơ khuyến khích và cơ chế chế tài; (3) Phát triển hạ tầng giao thông, nhất là đường bộ cao tốc Mộc Bài – TPHCM; (4) nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với trọng tâm là giáo dục phổ thông và giáo dục dạy nghề, đồng thời xem xét khả năng hình thành các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn; (5) tập trung nghiên cứu phát triển ngành nông nghiệp theo hướng sản phẩm sạch qua mô hình trang trại và sản xuất tập trung; (6) xác định hướng đi với các bước cụ thể đối với cụm ngành du lịch mà trọng tâm là du lịch tâm linh gắn với các lợi thế hiện có của địa phương; và (7) một số ý tưởng mới.

Thứ nhất, tiếp thị địa phương

Như đã phân tích ở trên, cần phải làm cho các đối tượng liên quan hiểu một cách tường tận về những tiềm năng và cơ hội của Tỉnh. Toàn bộ những gì mà Tỉnh đang và sẽ làm trong ngắn hạn cũng như tầm nhìn, chiến lược trung-dài hạn cần được truyền thông hữu hiệu tới: (1) các nhà đầu tư nước ngoài; (2) cộng đồng các doanh nghiệp trong nước và trong vùng; (3) trong nội bộ hệ thống chính trị và cơ quan trung ương; và (4) được sự ủng hộ và tham gia liên kết của TPHCM và các tỉnh trong vùng.

Thứ hai, hình thành các công cụ để vận hành địa phương nhằm tạo động cơ khuyến khích và cơ chế chế tài

Những mục tiêu được đặt ra là rất tham vọng. Muốn đạt được chúng thì cần phải có các thông tin và dữ liệu thống kê có độ tin cậy cao, các thước đo và công cụ nhằm đánh giá đúng kết quả, tạo ra các động cơ khuyến khích và cơ chế chế tài. Do vậy, các công cụ hay thước đo dưới đây cần được xem xét xây dựng.

Thứ nhất, Tỉnh cần xem xét xây dựng các chỉ số đánh giá việc phục vụ của chính quyền đến các cấp hành chính cấp huyện và các sở ngành. Cụ thể nên triển khai chỉ số PAPI đến các đơn vị hành chính và chức năng và triển khai việc xây dựng bộ chỉ số cảm nhận về chất lượng sống của người dân theo đơn vị hành chính cấp huyện (có thể đến cấp phường xã). Đây sẽ là những công cụ hay thước đo để từng địa phương hay sở ngành trong địa bàn Tỉnh biết mình đang ở đâu và tiêu chí đánh giá mức độ tiến triển của năm sau so với năm trước sẽ có một trọng số quan trọng.

Thứ hai, đối với các chỉ tiêu của các đơn vị cấp huyện, các chỉ tiêu theo quy định chung thì thực hiện theo chỉ đạo, quy nhiên mấu chốt chỉ nên tập trung vào hai chỉ tiêu cơ bản là nguồn thu ngân sách và việc làm cho người dân. Đây cũng chính là hai mục tiêu của bất kỳ địa phương nào và cũng là những chỉ tiêu rất khó “làm giả” hay thổi phồng. Nói chung, Tỉnh cần phải đo xem cảm nhận về chất lượng sống hay mức độ hài lòng của người dân như thế nào, nguồn thu ngân sách ra sao và khả năng tạo việc làm như thế nào. Đây là những bộ chỉ số hết sức quan trọng.

Thứ ba, đối với việc nâng cao giá trị của các sản phẩm hay dịch vụ mà Tỉnh muốn bán hay xuất khẩu ra bên ngoài thì cần phải đảm chúng có độ tinh xảo và chất lượng tốt. Muốn vậy, cần phải đảm bảo rằng các sản phẩm dịch vụ trên địa bàn Tỉnh luôn có chất lượng tốt nhất, đáp ứng các yêu cầu khắt khe nhất về vệ sinh, an toàn. Đây là điều kiện tiên quyết để gia tăng giá trị gia tăng của các sản phẩm dịch vụ của Tỉnh. Do vậy, các chính sách cũng như công cụ trong lĩnh vực này cần được thực thi có hiệu quả và cần lưu ý những tác động hay hiệu ứng tiêu cực như những người có trách nhiệm tìm cách vùi vĩnh doanh nghiệp chẳng hạn. Đây là một vấn đề rất khó nên Tây Ninh có thể xem xét làm điểm những vấn đề liên quan và thể hiện quyết tâm của mình. Ví dụ, Tây Ninh có thể xây dựng hình ảnh là địa phương quan tâm đến sức khỏe của người dân của cộng đồng bằng cách đi tiên phong trong việc cấm hút thuốc lá ở nơi cộng đồng hay có chính sách cùng với chiến dịch truyền thông để kêu gọi mọi người hạn chế việc sử dụng chất có cồn cùng với việc thúc đẩy một đời sống lành mạnh có trách nhiệm với cộng đồng của người dân chẳng hạn. Nếu làm được điều này sẽ tốt cho cả việc phát triển cụm ngành du lịch và cụm ngành nông nghiệp sạch an toàn, gắn với công nghệ cao.

Thứ tư, cơ chế đánh giá và bổ nhiệm cán bộ nên tập trung vào các tiêu chí hiệu quả trong công việc chứ không phải tiêu chí không sai như hiện nay. Cần có chính sách rõ ràng đối với cán bộ nói chung, đặc biệt là những vị trí “nước sôi lửa bỏng” hay đột phá của Tỉnh. Sau một nhiệm kỳ 5 năm việc thăng tiến sẽ được dựa trên những kết quả cụ thể. Để giảm thiểu những tác động không mong đợi hay xáo trộn bộ máy, trước hết có thể thử nghiệm ở các ban quản lý hay chương trình trọng điểm.

Thứ sáu, hình thành các nhóm hành động kết hợp với cơ chế tạo ra sự cạnh tranh giữa các cơ quan cũng nhưng cán bộ công chức. Để xác định việc gì cần làm trong thời gian tới đòi hỏi phải có sự nghiên cứu tìm hiểu cũng như chuẩn bị một cách chu đáo. Do vậy, cần hình thành các nhóm hành động. Tuy nhiên, cần phải tránh việc chỉ định giao nhiệm vụ cố định ngay từ ban đầu mà cần phải mở để nhiều người có thể tham gia và có khả năng chọn được người thích hợp nhất cho mỗi công việc. Trong giai đoạn ban đầu cho dù có tạo ra các nhóm hành động triển khai các vấn đề cụ thể thì vẫn để mở cơ chế các cá nhân hay đơn vị khác có thể tham gia hoặc thay thế bất kỳ lúc nào. Điều này sẽ tạo áp lực để nhóm hành động phải nỗ lực một cách cao nhất. Khi xem xét các ý tưởng, ngoài lợi ích hoặc mục tiêu đưa ra, cần có đủ các điều kiện: (1) nhóm hay những người được hưởng lợi trực tiếp là ai, họ có tham gia trong cấu trúc triển khai hay không; (2) người/những người dẫn dắt hay làm đầu mối triển khai dự án là ai, cần đảm bảo rằng có người chịu trách nhiệm và sẵn sàng chịu trách nhiệm trong suốt vòng đời dự án hay chương trình; (3) liên minh hay những người ủng hộ dự kiến là ai và cần phải vận động sự ủng hộ của họ như thế nào.

Cuối cùng, những vấn đề nêu trên chỉ có thể làm được khi Tỉnh có một cơ sở dữ liệu có đủ độ tin cậy và bao quát. Đây cũng chính là một trong những việc cần phải làm ngay đối với Tây Ninh mà khởi đầu là việc làm sao để các số liệu sử dụng cho điều hành cơ bản (ngân sách và việc làm) trở nên tin cậy hơn.

Thứ ba, phát triển hạ tầng giao thông

Như đã phân tích ở trên, cách đây hơn hai thập kỷ, về cơ bản vị trí địa lý của Tây Ninh không khác biệt nhiều so với các địa phương khác quanh TPHCM. Khi đó, các cơ sở hạ tầng giao thông chưa phát triển, nhưng các hoạt động kinh tế cũng chưa sôi động nên tình trạng tắc nghẽn giao thông không nghiêm trọng. Khi đó, các nhà đầu tư hiểu rằng khi họ đến thì một số cơ sở hạ tầng giao thông sẽ được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu của họ. Điều này rõ nhất là ở Bình Dương. Tuy nhiên, sau hơn hai thập kỷ, Tây Ninh đang ở một vị thế bất lợi hơn hẳn so với các địa phương trong vùng do khoảng cách tương đối với trung tâm TPHCM xa hơn so với các địa phương còn lại và nghiêm trọng hơn là cơ sở hạ tầng giao thông được xây về hướng Tây Ninh đang rất khiêm tốn. Cơ bản đường xuyên Á vẫn là con đường độc đạo và tình trạng tắc nghẽn hay tốc độ chậm xảy ra rất thường xuyên làm cho thời gian từ trung tâm Tây Ninh về Trung tâm TPHCM thông thường cũng khoảng hai tiếng rưỡi và giờ cao điểm là hơn ba tiếng đồng hồ. CSHT giao thông kết nối các địa phương khác đã tốt hơn hẳn cùng với các cơ sở hạ tầng khác, nhất là các khu công nghiệp và du địa thu hút đầu tư ở các địa phương vốn đã có lợi thế cao vẫn còn rất lớn. Do vậy, các cơ sở hạ tầng giao thông kết nối mà cụ thể là một tuyến đường cao tốc kết nối Mộc Bài với TPHCM mang ý nghĩa quyết định đối với tương lai của Tây Ninh. Nếu không có được điều này thì khả năng rút ngắn khoảng cách với các địa phương trong vùng là rất khó.

Tính thiết yếu của việc có được một hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ đối với Tây Ninh là điều khó có thể tranh cãi. Vấn đề then chốt giờ đây là cách thức xây dựng. Thời kỳ bùng nổ về đầu tư CSHT của Việt Nam nói chung và Tây Ninh nói riêng đang đến khi mà GDP bình quân đầu người đã chạm ngưỡng 3 nghìn đô-la (trên thực tế các địa phương đạt mức này như Hà

Nội, TPHCM hay Đà Nẵng, Bình Dương ... đã có sự đầu tư rất lớn về CSHT). Tuy nhiên, vấn đề cụ thể là nguồn vốn để đầu tư.

Thứ nhất, khả năng có được từ vốn ngân sách là không cao vì nguồn thu ngân sách của cả nước chỉ đủ đáp ứng chi tiêu thường xuyên. Muốn tăng đầu tư phát triển thì phải đi vay trong bối cảnh nợ công sắp đưng trần hay nói cách khác là đang cận kề ngưỡng nguy hiểm.

Thứ hai, vốn ODA cũng có thể là một đối tượng xem xét. Tuy nhiên, do Việt Nam đã là nước thuộc nhóm thu nhập trung bình nên nguồn vốn này không còn dồi dào. Thêm vào đó, kéo dài thời gian triển khai và chi phí cao là một trong những vấn đề cần hết sức lưu ý đối với việc sử dụng nguồn vốn này.

Thứ ba, mô hình đối tác công – tư kết hợp (PPP) với việc khai thác giá trị từ đất có thể là một cách thức khả thi nhất trong trường hợp này. Tuy nhiên, bất lợi lớn nhất hiện tại là cách nhìn của công chúng khá tiêu cực đối với các dự án PPP, nhất là các dự án BOT giao thông vì nhiều người cho rằng gánh nặng thuộc những người sử dụng do mức phí cao trong khi các chủ đầu tư (thường cũng là những nhà thầu) lại đang được hưởng lợi rất lớn; và những trục trặc trong việc thu hồi đất dẫn đến bất công và khiếu kiện đông người. Do vậy, để giải quyết việc này. Tây Ninh cần xem xét hai vấn đề. Thứ nhất, đối với mô hình PPP, cần đảm bảo các điều kiện cho thành công gồm: (1) lập kế hoạch kỹ càng, (2) ước tính chặt chẽ các chi phí và nguồn thu, (3) người sử dụng sẵn sàng chi trả và kế hoạch truyền thông tốt, (4) nghiên cứu khả thi được triển khai kỹ càng thông qua việc sử dụng các chuyên gia về PPP, (5) tuân thủ các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng, (6) khung pháp lý và thể chế phù hợp, (7) các thể chế mạnh với đầy đủ các nguồn lực, (8) quá trình đấu thầu cạnh tranh và minh bạch, và (9) giảm thiểu và linh hoạt trong việc quản trị các rủi ro vĩ mô (môi trường vĩ mô ổn định). Thứ hai, có thể xem xét mô hình điều chỉnh việc sử dụng đất (land readjustment) mà hiểu một cách đơn giản là những người đang sở hữu đất hiện nay sẽ góp đất để nhà nước cùng với các đối tác liên quan triển khai việc xây dựng cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh và người có đất sẽ được nhận lại một tỷ lệ đất thương phẩm trong phần đất của mình góp vào.

Với đặc điểm thích chơi xổ số của người dân trong vùng, Tây Ninh có thể xem xét sáng kiến phát hành một loại Trái phiếu đặc biệt gắn với xổ số kiến thiết để tạo nguồn vốn xây dựng các hạ tầng giao thông thiết yếu. Ví dụ, một cơ cấu giải đặc biệt 10 tỷ đồng cho gói huy động 1.000 tỷ đồng. Tiền trả thưởng này chính là việc giảm lãi suất huy động. Đây là một vấn đề rất mới nên cần được phân tích một cách cụ thể về tính khả thi và cách thức triển khai.

Thứ tư, giáo dục và nguồn nhân lực

Tây Ninh cần tích hợp định hướng phát triển giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và năng lực cạnh tranh của tỉnh với các nhiệm vụ trọng tâm: (1) nâng cao chất lượng và bình đẳng tiếp cận giáo dục, (2) phát triển hệ thống thông tin hỗ trợ phục vụ phát triển nguồn nhân lực và (3) xây dựng hạ tầng giáo dục đại học phục vụ nhu cầu phát triển cụm ngành.

Nâng cao chất lượng & bình đẳng tiếp cận giáo dục. Công tác nâng cao chất lượng và bình đẳng tiếp cận giáo dục có mối liên hệ mật thiết với nhau và phải được thực hiện song song. Thực tế các nghiên cứu từ lâu đã chỉ ra rằng chất lượng và bình đẳng trong giáo dục không loại trừ nhau. Việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở các cấp sẽ giúp đầu tư vào phát triển kỹ năng được hiệu quả và đảm bảo người học không những có bằng cấp mà còn có kỹ năng cần thiết để đóng góp một cách hiệu quả vào nền kinh tế. Tăng cường bình đẳng trong phát triển nguồn nhân lực không những có ý nghĩa về xã hội mà còn có ý nghĩa về kinh tế. Trong khi bất bình đẳng ngày càng gia tăng thì giáo dục và đào tạo có khả năng giúp giảm tình trạng này.

Phát triển hệ thống thông tin hỗ trợ phục vụ phát triển nguồn nhân lực. Để xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ phục vụ phát triển nguồn nhân lực, Tây Ninh cần có những khảo sát về tình trạng và nhu cầu kỹ năng của người lao động cũng như của doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc thực hiện một cuộc khảo sát mang tính hệ thống và khoa học là rất tốn kém và đòi hỏi đội ngũ có năng lực. Tây Ninh không thể bắt đầu việc này từ số không mà cần tìm kiếm tổ chức hỗ trợ về năng lực và thậm chí là tài chính. Một kinh nghiệm có thể có hàm ý chính sách có ý nghĩa đối với Tây Ninh là từ sự hợp tác của Tổ chức Lao động Quốc tế và Pakistan, trong đó Tổ chức Lao động Quốc tế hỗ trợ nước này thực hiện khảo sát về nguồn nhân lực, sau đó huyện Faisalabad thuộc tỉnh Punjab của nước này đã thử nghiệm khảo sát ở cấp huyện dựa trên khung phân tích chuyên tiếp từ trường học đến việc làm của Tổ chức Lao động Quốc tế (Chính phủ Pakistan 2009). Từ kinh nghiệm này, trong khi chưa tìm được hỗ trợ về tài chính để thực hiện khảo sát và xây dựng hệ thống thông tin nguồn nhân lực cho toàn tỉnh hay cho từng cụm ngành của tỉnh, Tây Ninh có thể bắt đầu bằng việc thuê ngoài hoặc tìm kiếm hỗ trợ năng lực để thử nghiệm khảo sát ở quy mô nhỏ, ví dụ ở một huyện hoặc khu vực tập trung nhiều hoạt động kinh tế của tỉnh nhằm tạo nền tảng và kinh nghiệm để nhân rộng hoặc khảo sát ở quy mô lớn hơn khi điều kiện cho phép.

Xây dựng hạ tầng giáo dục đại học phục vụ nhu cầu phát triển cụm ngành. Quay trở lại câu chuyện phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển cụm ngành của Tây Ninh. Trong khi phát triển cụm ngành đòi hỏi vai trò và sự tham gia của các cơ sở giáo dục đại học, bối cảnh hạ tầng giáo dục dạy nghề và giáo dục đại học của Tỉnh còn rất yếu, đặc biệt là Tỉnh không có một cơ sở giáo dục đại học nào, mặc dù trong thời gian qua Tây Ninh đã tận dụng liên kết với các trường đại học trong nước và vùng để đào tạo ở bậc đại học. Sự thiếu vắng trường đại học trên địa bàn tỉnh là một bất lợi trong việc thu hút người tài, người giàu và doanh nghiệp, chưa nói đến vai trò của trường đại học trong nỗ lực tạo dựng liên minh doanh nghiệp – chính phủ – trường đại học phục vụ nhu cầu phát triển cụm ngành. Tuy nhiên, nói như vậy không có nghĩa là Tây Ninh phải theo cách thức truyền thống là xin hoặc thành lập cho bằng được các đại học của tỉnh. Theo báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện quy hoạch phát triển nhân lực năm 2016, Tây Ninh đã từng có các dự án xây dựng trường đại học tư thục trên địa bàn tỉnh như Dự án Trường Đại học Khai Minh và Trường Đại học Đông Nam nhưng không triển khai được. Tỉnh cần xác định những vướng mắc khiến hai dự án này không thực hiện được, đặc biệt là những vướng mắc về mặt cơ chế và chính sách khuyến khích không phù hợp từ phía địa phương tạo ra rào cản khiến cho khu vực tư nhân không muốn hoặc không thể tiếp tục đầu tư xây dựng trường

đại học trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, Tây Ninh có thể xem xét cơ chế để khuyến khích các trường ở trong vùng TPHCM mở cơ sở đào tạo hay nghiên cứu tại tỉnh, đặc biệt tập trung vào những ngành liên quan đến cụm ngành du lịch và nông nghiệp như phân tích dưới đây. Cần đảm bảo sự đồng bộ trong việc phát triển hai cụm ngành có tính kết hợp này mà trong đó nguồn nhân lực cộng với nghiên cứu phát triển (ở mức ứng dụng cơ bản) trong trường hợp này là rất quan trọng. Để đảm bảo sự thành công của các cụm ngành chính, cần phải tạo ra được các cơ sở nghiên cứu về các cụm ngành này có chất lượng và uy tín hàng đầu ít nhất là trong nước.

Thứ năm, phát triển cụm ngành cho một số sản phẩm nông nghiệp

Những phân tích trong nghiên cứu này cho thấy, việc phát triển các sản phẩm dựa vào lợi thế và tiềm năng tự nhiên về đất và nước của Tây Ninh có lẽ là cách tiếp cận hợp lý hơn cả để nâng cao khả năng cạnh tranh của Tây Ninh. Nói một cách khác là việc dựa vào tiềm năng này có thể tạo ra nhiều cơ hội tìm kiếm lợi nhuận để các doanh nghiệp có thể đến Tây Ninh tổ chức các hoạt động kinh doanh. Điều này có nghĩa là nhiều việc làm, nhất là việc làm có kỹ năng sẽ được tạo ra để những người có khả năng đến làm việc. Nếu phát triển dựa trên nông nghiệp và du lịch với môi trường xanh hoàn toàn có thể tạo ra môi trường sống tốt để thu hút những người khá giả đến ở. Tuy nhiên, những phân tích trong báo cáo này cũng như nhiều nghiên cứu khác, đây mới là những tiềm năng. Do vậy, việc đầu tiên Tây Ninh cần làm là nghiên cứu cụ thể hơn theo hướng triển khai cụ thể. Điều này có nghĩa là trong những tiềm năng hiện có thì loại cây trồng, vật nuôi hay sản phẩm nào là có lợi thế nhất cần triển khai. Tuy nhiên, cho dù bất cứ sản phẩm hay cây trồng nào thì điều quan trọng là phải đảm bảo chất lượng và chứng minh được rằng các sản phẩm từ Tây Ninh ra là đảm bảo an toàn về vệ sinh thực phẩm và môi trường. Nếu làm được điều này thì khi thương hiệu được xác lập cộng với nhu cầu về những sản phẩm có chất lượng thì khả năng có được một giá trị gia tăng cao hơn rất nhiều giá trị hiện tại là điều hoàn toàn khả thi.

Phải thu hút được đối tác phát triển nông nghiệp theo các hướng sau: (1) Đối tác nước ngoài (Nhật, Đài Loan, EU) để đột phá về công nghệ rau quả theo hướng sạch và bền vững; (2) Đối tác hệ thống phân phối và siêu thị bán lẻ để phát triển chuỗi cung ứng và thị trường nội địa; (3) Đối tác xây dựng và bảo vệ thương hiệu “Rau quả Tây Ninh”; và (4) Tìm kiếm và thử nghiệm mô hình sản xuất mới mà nông dân liên kết doanh nghiệp để có quy mô sản xuất lớn là hướng đi chính đồng thời xác định các xã/huyện nào sẽ đi trước.

Thứ sáu, cụm ngành du lịch

Du lịch, nhất là du lịch tâm linh gắn với núi Bà Đen và thánh thất của đạo Cao Đài là một tiềm năng thường xuyên được nhắc đến đối với Tây Ninh. Tuy nhiên, trên thực tế quy mô và vai trò của ngành du lịch Tây Ninh đang rất khiêm tốn cho dù lượng khách có gia tăng đáng kể trong thời gian qua. Các sản phẩm du lịch của địa phương rất đơn điệu và việc chi tiêu của khách du lịch rất khiêm tốn. Theo số liệu thống kê của Tỉnh thì doanh thu du lịch lữ hành trong những năm gần đây chỉ vào khoảng 20 tỷ đồng và số lượng phòng khách sạn chỉ vào khoảng 600 và không có khách sạn bốn sao trở lên. Đây là một thực tế. Tuy nhiên, trong các lựa chọn và cơ hội tiềm năng thì du lịch dường như nổi trội hơn cả. Với những thông tin hiện có và phân

tích sơ bộ trong báo cáo phân tích này chưa đủ cơ sở để kiến nghị hay đề xuất một cách vững chắc rằng khả năng thành công của cụm ngành du lịch là cao. Do vậy, việc cần làm là Tỉnh cần tiến hành phân tích cụ thể hơn cụm ngành này cùng với việc hình thành một nhóm hành động để tìm kiếm các cơ hội cũng như khả năng triển khai ngành này.

Phải thu hút đầu tư xây dựng quần thể du lịch Núi Bà Đen (học tập kinh nghiệm Bái Đính ở Ninh Bình). Nếu chỉ là nơi đến xin, cúng bái thì không thể là du lịch. Do vậy cần phải đầu tư lớn theo hình thức hợp tác công ty (PPP) để tạo dựng được cảnh quan đặc sắc tại Núi Bà Đen. Ví dụ như: Đền chùa được bảo tồn và xây dựng mới hòa nhập với thiên nhiên; Cảnh quan đường đi xung quanh và lên núi hữu tình; Có hoạt động sinh thái thu hút ngoài đền chùa. Núi Bà Đen cần được kết nối với các địa điểm du lịch khác. Xem xét khả năng khai thác du lịch hồ Dầu Tiếng (chèo thuyền, câu cá, thể thao thám hiểm ...).

Cần chú ý vào các yếu tố cơ bản gồm: (1) chọn các sản phẩm du lịch độc đáo của địa phương, (2) đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực mà trong đó thông thạo tiếng Anh đóng vai trò then chốt; (3) đảm bảo an ninh trật tự; (4) đảm bảo cơ sở hạ tầng đồng bộ.

Thứ bảy, một số ý tưởng phát triển tiềm năng

Khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu xảy ra vào năm 2008, các thiên đường thuế hay những nơi có thuế thấp hoặc không có thuế được xem là một trong những thủ phạm tạo ra những giao dịch tài chính không minh bạch nhấn chìm hệ thống tài chính toàn cầu. Rất nhiều quốc gia muốn đưa điều này vào tuyên bố chung, nhưng đã vấp phải sự phản đối dữ dội của một số thành viên trong đó có Singapore và Hồng Kông. Trên thực tế, thuế thấp là một trong những yếu tố quan trọng tạo ra sức hút của Singapore và Hồng Kông vì giảm thiểu việc đóng thuế thu nhập luôn là quan tâm của những người có thu nhập cao. Tạo ra một “đặc khu” có những yếu tố như vậy có thể tạo ra những lợi thế cho Việt Nam. Với đặc điểm và vị trí của mình thì Tây Ninh có thể là một ứng viên cho lựa chọn này. Tuy nhiên, đây là điều rất mới và có nhiều vấn đề nhạy cảm nên cần phải xem xét rất kỹ những yếu tố liên quan nếu muốn triển khai ý tưởng này.

Thực tế đang xảy ra là hiện đang có một lượng người đáng kể thường xuyên sang bên kia biên giới để chơi các trò đồ đen. Đây là hoạt động bị cấm ở Việt Nam, nhưng phải thừa nhận rằng đồ đen là nhu cầu có thực của rất nhiều người và nhiều quốc gia đã chấp nhận cho kinh doanh ngành này với những điều kiện kèm theo để giảm thiểu các ngoại tác tiêu cực. Nhu cầu đồ đen sẽ gia tăng cùng với sự phát triển của kinh tế. Việc chấp nhận cho người trong nước đánh bạc vẫn là vấn đề gây tranh cãi, nhưng xu hướng chấp nhận có khả năng sẽ gia tăng. Với vị trí của mình thì đây có thể là một hoạt động mà Tây Ninh có thể tìm hiểu, nghiên cứu. Nếu có thể triển khai thì đây sẽ là một nguồn thu ngân sách lớn và nó cũng là một hoạt động hỗ trợ rất tốt cho cụm ngành du lịch phát triển và tạo ra nhiều việc làm. Tuy nhiên, cần hết sức lưu ý những ngoại tác tiêu cực của nó đối với Tây Ninh nói riêng và Việt Nam nói chung.

CÁCH THỨC TRIỂN KHAI VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN QUAN TRỌNG

Những phân tích nêu trên cho thấy, việc quyết định và triển khai thành công các dự án hay chương trình trọng điểm mang tính chất quyết định đến tương lai của Tây Ninh. Tất cả các vấn đề nêu trên là rất quan trọng, các chương trình có nhiều tiềm năng để giúp Tây Ninh đạt được mục tiêu của mình. Tuy nhiên, các dự án hay chương trình nêu trên thực chất là các siêu dự án hay chương trình nên việc triển khai chúng sẽ rất phức tạp. Để đảm bảo sự thành công thì việc đầu tiên là Tỉnh nên lập ra các nhóm hành động gồm nhiều thành phần khác nhau ở cả ba trụ cột của liên minh tăng trưởng. Tuy nhiên, điều kiện tiên quyết là người làm đầu mỗi phải là những người trong khu vực công có khả năng và nhiệt huyết sẵn sàng để theo đuổi và sâu sát dự án trong một thời gian rất dài. Khi triển khai thì cần phải đảm bảo hay xây dựng ba điều kiện/yếu tố để các ý tưởng này thành hiện thực gồm: (1) liên minh ủng hộ rộng rãi và mạnh mẽ; (2) những người hay đối tượng được hưởng lợi trực tiếp cần phải tham gia và có vai trò tích cực trong quá trình triển khai; (3) những người có tố chất doanh nhân công chính là những người làm đầu mỗi nêu trên.

KẾT LUẬN

Những phân tích trong bài viết cho thấy năng lực cạnh tranh của Tây Ninh so với các địa phương trong khu vực là rất thấp. Những nền tảng ban đầu của Tây Ninh so với các địa phương khác trong khu vực, nhất là Bình Dương cách đây hai thập kỷ hay từ khi bắt đầu đổi mới là không nhiều. Tuy nhiên, bức tranh đã hoàn toàn thay đổi sau hai thập kỷ khi mà giống như hầu hết các địa phương khác trong cả nước, Tây Ninh dường như chỉ theo những chỉ dẫn hay khung khổ thể chế chung của cả nước mà thiếu vắng những cách tiếp cận, những ý tưởng sáng tạo để khai thác các tiềm năng và lợi thế của mình để trở nên phát triển hơn. Kinh nghiệm từ nhiều địa phương khác, nhất là Bình Dương và TPHCM cho thấy sự phối hợp hay hợp tác giữa nhà nước và các doanh nghiệp để đưa ra và triển khai các sáng kiến phát triển đóng vai trò then chốt. Đối với Tây Ninh, các ý tưởng rất nhiều, nhưng để làm sao biến ý tưởng thành các hành động khả thi, có hai bước quan trọng cần triển khai. Thứ nhất là hình thành các nhóm hành động với sự tham gia rộng rãi của nhiều thành phần liên quan với mục tiêu hình thành một liên minh rộng lớn và ảnh hưởng. Tuy nhiên, các nhóm này phải được làm đầu mỗi hay dẫn dắt bởi những người làm trong khu vực công có khát vọng và có mục tiêu rõ ràng, sẵn sàng đương đầu với thách thức để thực hiện bằng được ý tưởng của mình. Thứ hai, chỉ triển khai các kế hoạch cụ thể, nhất là những ý tưởng phát triển kinh tế khi có các doanh nghiệp tham gia và nhìn thấy được họ vì mục tiêu dài hạn vì sự thành công của ý tưởng chứ không phải tham gia như một bức bình phong để thực hiện các mục tiêu ngắn hạn khác mà chúng không có lợi cho sự phát triển của Tỉnh.